

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện điểm Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 tại tỉnh Nghệ An năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình Mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025 của Bộ công an về Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; Kế hoạch số 711/KH-BCA-C04 ngày 05/12/2025 về triển khai thực hiện điểm Chương trình của Bộ Công an tại các tỉnh Điện Biên, Nghệ An, Nghệ An; Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các nội dung của Chương trình, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách. Đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phương châm “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ hiệu quả”. Phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu xây dựng ít nhất 30% địa bàn cấp xã không có ma túy trong năm 2026, tạo tiền đề vững chắc cho các giai đoạn tiếp theo.

2. Tuân thủ nghiêm ngặt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và Bộ Công an, tập trung ưu tiên bố trí và giải ngân nguồn vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, chống lãng phí. Việc triển khai các dự án, tiểu dự án thành phần phải đảm bảo chất lượng, tiến độ, đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra.

3. Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ làm điểm, chú trọng công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn để rút ra bài học kinh nghiệm, các mô hình hay, cách làm sáng tạo; trên cơ sở đó, kịp thời kiến nghị, đề xuất Chính phủ, Bộ Công an điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách, định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp, góp phần hoàn thiện khung pháp lý để nhân rộng ra toàn quốc.

4. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, thông suốt từ tỉnh đến cơ sở và giữa địa phương với các Cục nghiệp vụ của Bộ Công an (Chủ Chương trình). Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay tại cơ sở, đảm bảo Chương trình được triển khai thống nhất và hiệu quả.



ng

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Các chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình được giao cho tỉnh Nghệ An thực hiện điểm trong năm 2026 phải tập trung thực hiện vượt mức chỉ tiêu chung của Chương trình và quy định chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường vai trò, trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở (xã, phường) trong triển khai thực hiện Chương trình. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình theo quy định. Xác định nội dung công việc gắn với trách nhiệm, phát huy vai trò chủ động, tích cực của đơn vị chủ trì và các đơn vị liên quan, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông và tuyên truyền về Chương trình và công tác phòng, chống ma túy. Đa dạng hóa các nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm tình hình từng địa bàn (biên giới, nội địa, khu công nghiệp...); phát huy hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử, mạng xã hội, ứng dụng công nghệ 4.0 trong công tác tuyên truyền... Xây dựng, củng cố và có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, nhất là tại địa bàn cơ sở. Mỗi xã, phường tổ chức xây dựng, duy trì, nhân rộng mô hình thôn, ấp, khu phố, tổ dân cư tự quản... điển hình về tuyên truyền phòng, chống ma túy.

3. Tăng cường công tác đôn đốc, hướng dẫn các xã, phường triển khai có hiệu quả các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình theo các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Thực hiện lồng ghép việc triển khai Chương trình với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững... trên địa bàn tỉnh. Trong đó:

3.1. Tập trung tham mưu, triển khai thực hiện các mục tiêu của Chương trình; đề ra các nội dung, nhiệm vụ cụ thể, trong đó giao chỉ tiêu, tiến độ công việc theo từng tháng gắn với vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; lấy tiêu chí hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Chương trình là một trong những cơ sở để đánh giá trách nhiệm và phân loại đối với tổ chức, cá nhân có liên quan.

3.2. Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện có hiệu quả các Dự án, tiểu dự án trong Chương trình thực hiện trong tháng 01/2026 và thường xuyên trong năm 2026. Thực hiện lồng ghép việc thực hiện Chương trình với các cuộc vận động, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo... trên địa bàn bảo đảm tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và hiệu quả thực chất trong việc thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình, trong đó:

- **Dự án 1:** Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia (giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Sở Tài chính, UBND các xã, phường tổ chức thực hiện).

- **Dự án 2:** Ứng dụng khoa học và công nghệ trong phòng, chống ma túy (giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường thực hiện).

- **Dự án 3:** Nâng cao năng lực công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy của Bộ Quốc phòng.

Tiểu Dự án 1: Mua sắm trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, nâng cao năng lực phòng, chống tội phạm về ma túy của Bộ đội biên phòng (giao Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện).

- **Dự án 4:** Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở (giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Y tế, Ban chỉ huy Bộ đội biên phòng, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan thực hiện).

- **Dự án 5:** Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy và quản lý sau cai (giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan, ban ngành và UBND các xã, phường thực hiện).

- **Dự án 6:** Tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy (giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện).

- **Dự án 7:** Truyền thông, giáo dục về phòng, chống ma túy.

+ **Tiểu dự án 1:** Truyền thông về phòng, chống ma túy (giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện).

+ **Tiểu dự án 2:** Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục phòng, chống ma túy ở cơ sở (giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện).

+ **Tiểu dự án 3:** Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên (giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện).

+ **Tiểu dự án 4:** Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy trong công nhân lao động các khu công nghiệp (giao Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện).

- **Dự án 8:** Nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng về dịch vụ trợ giúp pháp lý chất lượng và giáo dục pháp luật trong phòng, chống ma túy (giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan thực hiện).

- **Dự án 9:** Quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình (giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện).

4. Tổ chức triển khai có hiệu quả các mô hình điểm tại một số địa bàn có

tính đại diện (*địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy loại 1, loại 2, loại 3; địa bàn không ma túy; địa bàn điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; địa bàn vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số*) như: mô hình điểm về cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; mô hình điểm về quản lý, phòng ngừa tái nghiện và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy...

5. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp giảm cung và giảm cầu ma túy theo kế hoạch, phương án nghiệp vụ và chỉ đạo của Bộ Công an, nhất là Kế hoạch xây dựng xã, phường, khu dân cư không ma túy. Duy trì, giữ vững địa bàn cấp xã đã chuyển hóa thành công, không để phát sinh phức tạp trở lại; đồng thời triển khai nhân rộng địa bàn cấp xã không có ma túy. Tăng cường, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế (đặc biệt với các tỉnh giáp biên của nước CHDCND Lào) trong đấu tranh với tội phạm ma túy nhằm ngăn chặn nguồn cung ma túy từ sớm, từ xa, từ bên kia biên giới.

6. Đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa Cơ sở cai nghiện ma túy công lập của tỉnh, bổ sung trang thiết bị tại cơ sở cai nghiện ma túy theo quy chuẩn; đầu tư trang thiết bị cho các cơ sở y tế tuyến xã, đảm bảo đáp ứng yêu cầu công tác xác định tình trạng nghiện ma túy tại các địa phương.

7. Đầu tư các điểm cung cấp dịch vụ cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; điểm tư vấn tiếp nhận cai nghiện tại các địa bàn cấp xã có tính đại diện (*địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy loại 1, loại 2, loại 3, địa bàn không ma túy, địa bàn điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số*).

8. Ưu tiên đầu tư nguồn lực, bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện điểm. Xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình trong năm 2026 bảo đảm đáp ứng nhu cầu kinh phí triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, các mô hình điểm trong Chương trình, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

9. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, kiểm tra, hướng dẫn, triển khai thực hiện Chương trình đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tổ chức quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện điểm Chương trình theo quy định.

10. Đảm bảo chế độ, chính sách phù hợp cho lực lượng tham gia đấu tranh phòng, chống ma túy và thực hiện công tác cai nghiện ma túy.

11. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện điểm, kiến nghị và đề xuất giải pháp giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh; tổ chức triển khai nhân rộng các mô hình, cách làm hay, sáng tạo để áp dụng, nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện Chương trình trên phạm vi toàn tỉnh và góp phần hoàn thiện cơ chế chính sách chung.

IV. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(*Phân công chi tiết các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy thực hiện điểm tại tỉnh Nghệ An trong năm 2026 cụ thể tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này*).

V. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công an tỉnh (*Cơ quan Thường trực Chương trình*)

a) Với vai trò là Cơ quan Thường trực, Công an tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu toàn diện cho UBND tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều phối, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Chương trình trên phạm vi toàn tỉnh; là đầu mối chính thức kết nối, tiếp nhận các hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật và nguồn lực từ Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (Bộ Công an) để triển khai trực tiếp xuống địa phương.

b) Trực tiếp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Dự án, Tiểu dự án thành phần trọng điểm, bao gồm:

- Dự án 1: Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia.

- Dự án 2: Ứng dụng khoa học và công nghệ trong phòng, chống ma túy.

- Dự án 4: Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở.

- Dự án 5: Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy và quản lý sau cai.

- Tiểu dự án 2 (thuộc Dự án 7): Tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy tại địa bàn cơ sở.

- Dự án 9: Quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình.

c) Rà soát, lập dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị cho Cơ sở cai nghiện ma túy công lập nhằm đảm bảo quy chuẩn quốc gia. Đồng thời, chủ trì khảo sát, lựa chọn địa bàn và trực tiếp chỉ đạo xây dựng thí điểm 03 mô hình cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; lựa chọn và hỗ trợ nâng cao năng lực cho 05 đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện; xây dựng và vận hành 07 mô hình về quản lý, phòng ngừa tái nghiện và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

- Tham mưu UBND tỉnh các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm, vay vốn sản xuất kinh doanh cho người sau cai nghiện ma túy để họ ổn định cuộc sống, phòng ngừa tái nghiện.

- Phối hợp với các ngành liên quan trong việc hướng dẫn thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội đối với người đang cai nghiện và người sau cai nghiện theo quy định của pháp luật; hỗ trợ chuyên môn về công tác xã hội trong quá trình tư vấn, điều trị cho người nghiện ma túy tại cộng đồng.

- Tham mưu chế độ, chính sách cho lực lượng tham gia phòng, chống ma túy và tổ chức cai nghiện ma túy.

d) Tập trung chỉ đạo lực lượng Công an toàn tỉnh, nòng cốt là Công an các xã, phường tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp rà soát, đăng ký và thực hiện quyết liệt lộ trình xây dựng "Xã, phường không có ma túy", phấn đấu hoàn

thành chỉ tiêu 30% đơn vị hành chính cấp xã đạt tiêu chuẩn này trong năm 2026.

2. Sở Y tế

a) Chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu tổ chức triển khai Dự án 6 về tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy. Trong đó, tập trung ưu tiên nguồn lực, chỉ đạo quyết liệt việc chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực để đảm bảo đến cuối năm 2026, có ít nhất 80% số Trạm y tế tuyến xã trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định, giải quyết triệt để điểm nghẽn trong quy trình lập hồ sơ cai nghiện.

b) Tiếp tục duy trì và mở rộng mạng lưới điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Methadone), đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu điều trị cho 800 người; đồng thời triển khai các phác đồ điều trị, can thiệp y tế và hỗ trợ tâm lý chuyên sâu cho người nghiện ma túy tổng hợp, rối loạn tâm thần do sử dụng ma túy. Phối hợp với Công an tỉnh đảm bảo công tác y tế tại các Cơ sở cai nghiện công lập.

3. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức triển khai thực hiện Dự án 3 về nâng cao năng lực phòng, chống ma túy cho lực lượng chuyên trách của Bộ đội Biên phòng. Tổ chức tiếp nhận, quản lý và khai thác hiệu quả các trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại được trang cấp.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, nắm chắc tình hình hoạt động của tội phạm ma túy ở địa bàn nội, ngoại biên và trên biển; tập trung điều tra, xác minh đối tượng, tổ chức đường dây tội phạm ma túy qua biên giới, đặc biệt là từ Lào vào Việt Nam qua địa bàn Nghệ An để tổ chức đấu tranh, triệt phá. Mở các đợt tấn công, trấn áp tội phạm và tổ chức hiệu quả các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng Tháng hành động phòng, chống ma túy trên tuyến biên giới và vùng biển của tỉnh.

- Tăng cường công tác phối hợp với các lực lượng chức năng (Công an, Hải quan, Cảnh sát biển...) tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm soát về phòng, chống ma túy ở khu vực biên giới; phối hợp trao đổi, điều tra, xác minh thông tin nhằm kiểm soát, ngăn chặn hiệu quả hoạt động của tội phạm ma túy ở khu vực biên giới; xác lập, đấu tranh chuyên án, vụ án về ma túy theo chức năng, thẩm quyền, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, tham mưu thực hiện các nội dung thuộc Tiêu dự án 1 (Dự án 7); lồng ghép hiệu quả công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; hướng dẫn xây dựng các thiết chế văn hóa lành mạnh, sân chơi bổ ích tại cơ sở để thu hút thanh thiếu niên, góp phần đẩy lùi tệ nạn xã hội.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, tham mưu tổ chức thực hiện Tiêu dự án 3 (Dự án 7); chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tích hợp nội dung giáo

dục pháp luật, kỹ năng phòng, chống ma túy vào chương trình giảng dạy và các hoạt động ngoại khóa; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, quyết tâm ngăn chặn ma túy xâm nhập học đường; tổ chức cai nghiện, giáo dục cho học sinh, sinh viên (nếu có) theo quy định.

6. Liên đoàn Lao động tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các đơn vị liên quan triển khai Tiểu dự án 4 (Dự án 7); đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống ma túy cho công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, góp phần xây dựng môi trường làm việc an toàn, không ma túy.

7. Sở Tư pháp: Chủ trì, tham mưu thực hiện Dự án 8; chú trọng hoạt động tương trợ pháp lý cho người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy thuộc diện tương trợ tư pháp khi có yêu cầu.

Tổ chức triển khai các hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện, người nhiễm HIV/AIDS và các đối tượng liên quan, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong quá trình xử lý vi phạm và thực hiện quy trình cai nghiện.

8. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề xuất của Công an tỉnh, chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ kinh phí năm 2026, bảo đảm triển khai hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định khác có liên quan, tiết kiệm và hiệu quả.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường: Là cấp trực tiếp tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình tại cơ sở; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh về kết quả xây dựng “Xã, phường không ma túy” và công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn. Chủ động phối hợp với Công an tỉnh để tiếp nhận hướng dẫn, nguồn lực, triển khai thí điểm các mô hình cai nghiện, quản lý sau cai và huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tại cơ sở vào cuộc.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quán triệt và xây dựng Kế hoạch triển khai

Căn cứ Kế hoạch này, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Tổ chức quán triệt mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của Chương trình đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân.

- Khẩn trương xây dựng Kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện tại đơn vị, địa phương mình; trong đó, phải xác định rõ lộ trình, chỉ tiêu cụ thể, giải pháp thực hiện và phân công trách nhiệm cá nhân phụ trách. Riêng các Sở, ban, ngành tỉnh căn cứ

các nội dung chỉ tiêu được giao chủ trì tại **Phụ lục I** của Kế hoạch này, tiến hành rà soát, báo cáo đánh giá thực trạng theo các nội dung chỉ tiêu được giao.

Kế hoạch và báo cáo đánh giá thực trạng của các đơn vị, địa phương gửi về Công an tỉnh (qua Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy) trước ngày 25/02/2026 để tổng hợp, theo dõi.

2. Thành lập và kiện toàn bộ máy chỉ đạo

a) Giao Công an tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: Kiện toàn Ban Chỉ đạo chung các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh (nếu cần thiết) và quyết định thành lập hoặc kiện toàn đơn vị Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 để giúp việc cho Ban Chỉ đạo chung của tỉnh theo quy định hiện hành.

b) Giao Ủy ban nhân dân các xã, phường: Căn cứ điều kiện thực tế, kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia cấp xã do Chủ tịch UBND cấp xã làm Trưởng ban, với sự tham gia của Công an cấp xã để trực tiếp chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả xây dựng “Xã, phường không ma túy” tại địa phương.

3. Công tác hướng dẫn, kiểm tra và giám sát

a) Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành, định kỳ hoặc đột xuất tiến hành kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình tại các xã, phường và các đơn vị được giao chủ trì dự án thành phần.

b) Các Sở, ngành chủ trì Dự án, Tiểu dự án thành phần có trách nhiệm ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho các xã, phường thực hiện; thường xuyên theo dõi, đôn đốc và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn cơ sở.

4. Chế độ thông tin, báo cáo và sơ kết, tổng kết

a) Thiết lập chế độ báo cáo định kỳ thống nhất từ cơ sở lên tỉnh:

- UBND các xã, phường và các Sở, ban, ngành tỉnh báo cáo kết quả thực hiện về Công an tỉnh (Cơ quan Thường trực) theo định kỳ: Báo cáo Quý (trước ngày 15 tháng cuối quý); Báo cáo 6 tháng (trước ngày 15/6) và Báo cáo năm (trước ngày 15/12).

- Công an tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp, xây dựng báo cáo chung của tỉnh trình UBND tỉnh để báo cáo Bộ Công an, Chính phủ và Tỉnh ủy, HĐND tỉnh theo quy định.

b) Tổ chức sơ kết, tổng kết:

- Tổ chức Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả thực hiện điểm năm 2026 vào Quý I/2027 để rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng nhân rộng mô hình.

- Định kỳ tổ chức sơ kết hàng năm, sơ kết giữa kỳ (năm 2028) và tổng kết giai đoạn vào năm 2030.

5. Công tác thi đua, khen thưởng

a) Phát động phong trào thi đua đặc biệt trong toàn tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy. Đưa chỉ tiêu thực hiện Chương trình, đặc biệt là chỉ tiêu xây dựng “Xã, phường không ma túy” thành tiêu chí bắt buộc để đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Giao Công an tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn tiêu chí thi đua; kịp thời đề xuất UBND tỉnh, Bộ Công an biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các mô hình hay, cách làm sáng tạo trong quá trình thực hiện Chương trình. Đồng thời, nghiêm khắc phê bình, xem xét trách nhiệm đối với các đơn vị, địa phương triển khai chậm trễ, không đạt chỉ tiêu hoặc để xảy ra sai phạm, tiêu cực.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các đơn vị, địa phương báo cáo ngay về Công an tỉnh để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./

Nơi nhận:

- Bộ Công an (V01, C04);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đó trên địa bàn tỉnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC (TP, Vinh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh An

Phụ lục 1
CHỈ TIÊU THỰC HIỆN ĐIỂM CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÒNG, CHỐNG MA TÚY TẠI TỈNH NGHỆ AN NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Nghệ An)

STT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	CHỈ TIÊU GIAO
I	CHỈ TIÊU CỦA DỰ ÁN 1	
1	Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia, tại khu vực biên giới đường bộ, tuyến đường biển, đường hàng không, chuyển phát nhanh được phát hiện, bắt giữ	Trên 5%
2	Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy lợi dụng không gian mạng được phát hiện, triệt phá	Trên 7%
3	Tỷ lệ phát hiện, bắt giữ tội phạm về ma túy tại khu vực cửa khẩu, biên giới so với tổng số vụ phạm tội về ma túy bị bắt giữ trong toàn tỉnh	7%
4	Số điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy được phát hiện và triệt xóa mỗi năm	100%
5	Giảm số đối tượng truy nã về ma túy hiện có	25%
6	Hàng năm, số chuyên án/vụ việc chung với lực lượng chức năng các nước được xác lập	01 chuyên án
7	Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về các lĩnh vực nghiệp vụ phòng, chống và kiểm soát ma túy và kỹ năng đấu tranh, điều tra xử lý tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân, Hải quan hàng năm	20%
II	CHỈ TIÊU CỦA DỰ ÁN 4	
1	Giảm số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy	7%
2	Số xã, phường, đặc khu không có ma túy	30%
3	Tỷ lệ đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và diện tích trồng trái phép cây có chứa chất ma túy được phát hiện và triệt phá	100%
4	Số điểm tư vấn tiếp nhận cai nghiện tại các địa bàn cấp xã	20 điểm
III	CHỈ TIÊU NĂM 2026 CỦA DỰ ÁN 5	
1	Tỷ lệ người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và gia đình người nghiện ma túy được cung cấp, tiếp cận chính sách, pháp luật, thông tin hệ thống dịch vụ về cai nghiện, quản lý, hỗ trợ xã hội đối với người sau cai nghiện ma túy	55%
2	Tỷ lệ người nghiện ma túy được tư vấn cai nghiện	45%
3	Tỷ lệ người sau cai nghiện ma túy được hỗ trợ phòng, chống tái nghiện ma túy và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng theo quy định của pháp luật	85%

4	Tỷ lệ cán bộ, nhân viên làm công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai và quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy các cấp được tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ	35%
5	Tỷ lệ cơ sở cai nghiện ma túy công lập bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy	35%
6	Số đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được hỗ trợ nâng cấp sửa chữa, bổ sung trang thiết bị đủ điều kiện theo quy định.	5 đơn vị
7	Tỷ lệ cơ sở cai nghiện công lập đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện	70%
IV	CHỈ TIÊU NĂM 2026 CỦA DỰ ÁN 6	
1	Số cơ sở y tế tuyến xã có đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện	80%
2	Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	800 người
3	Tỷ lệ người tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện được tư vấn, hỗ trợ, can thiệp về y tế và tâm lý	95%
V	CHỈ TIÊU NĂM 2026 CỦA DỰ ÁN 7	
1	Tiêu dự án 1:	
(1)	Tỷ lệ số người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương	Ít nhất 85%
(2)	Tỷ lệ dân số các vùng còn lại được nghe, xem các chương trình thông tin, tuyên truyền về phòng, chống ma túy thông qua các hình thức báo chí, xuất bản, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội, viễn thông.	100%
(3)	Tỷ lệ các đối tượng thực hiện công tác truyền thông được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng truyền thông	100%
(4)	Đối với hệ thống thông tin cơ sở: Hằng năm, số các địa phương được cung cấp thông tin, tuyên truyền về phòng, chống ma túy; đăng, phát trên hệ thống thông tin cơ sở	100%
2	Tiêu dự án 2:	
(1)	Số cán bộ y tế và cán bộ làm công tác tiếp nhận, tư vấn, đăng ký cai nghiện ma túy từ tuyến tỉnh, xã; cán bộ thuộc các tổ chức chính trị - xã hội tại địa bàn cơ sở; cán bộ, công chức hải quan; cán bộ chiến sỹ Công an cấp xã; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và người có uy tín trong dòng họ; chức sắc, chức việc trong các tổ chức tôn giáo; các già làng, trưởng bản và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tuyên truyền, giáo dục bổ sung kiến thức, nâng cao kỹ năng phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy và kiến thức, kỹ năng tuyên truyền phòng, chống ma túy tại địa bàn cơ sở.	Trên 20%

(2)	Số cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước và người dân tại địa bàn cơ sở được tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy, đặc biệt là kiến thức về tác hại của ma túy, công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy; kỹ năng phòng tránh ma túy và trách nhiệm tham gia công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở thông qua nhiều hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.	Trên 20%
(3)	Số người sau cai nghiện ma túy, người nghiện ma túy đăng ký cai nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy trong diện quản lý và người nhà của họ được tuyên truyền về tác động, tác hại của ma túy và các dịch vụ y tế hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy, người sử dụng ma túy tại cộng đồng.	Trên 25%
(4)	Số đơn vị cấp xã trọng điểm, phức tạp về ma túy tổ chức các hoạt động truyền thông phòng, chống ma túy.	Trên 25%
(5)	Số người dân, doanh nghiệp, người nước ngoài đến Việt Nam tại địa bàn khu vực cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không (trong đó, tập trung các nhóm đối tượng thường được thuê, hoặc bị lợi dụng để vận chuyển trái phép chất ma túy như: phụ nữ, lao động làm thuê, thất nghiệp, cư dân khu vực biên giới có thu nhập thấp...) được tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống và kiểm soát ma túy.	Trên 25%
(6)	Số các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy được tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật.	Trên 20%
(7)	Số bệnh viện (trung ương và tuyến tỉnh), doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy được kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật.	Ít nhất 3%
3	Tiểu dự án 3:	
(1)	Số cán bộ, nhà giáo làm công tác giáo dục phòng, chống ma túy của các nhà trường được trang bị kiến thức và kỹ năng pháp luật về phòng, chống ma túy.	100%
(2)	Số các cơ sở giáo dục tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng pháp luật về phòng, chống ma túy.	25%
(3)	Số học sinh, học viên, sinh viên của các cơ sở giáo dục tham gia hội thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy;	25%
(4)	Số giáo viên giảng dạy liên quan đến giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy của các cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục thường xuyên tham gia Hội thi chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục phòng, chống ma túy.	25%
4	Tiểu dự án 4:	
(1)	Số công đoàn ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về phòng, chống ma túy trong cán bộ, đoàn viên, người lao động; vận động người lao động tham gia phòng, chống ma túy và thực hiện các phong trào phòng, chống ma túy. 30% cán bộ làm công tác tuyên truyền của tổ chức công đoàn được trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng, chống ma túy.	75%

(2)	Số công đoàn cơ sở doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu chế xuất triển khai các giải pháp về phòng, chống ma túy cho công nhân lao động.	25%
(3)	Số công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất được tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống ma túy.	15%
VI	CHỈ TIÊU NĂM 2026 CỦA DỰ ÁN 8	
1	Tỷ lệ số người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy thuộc diện được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.	100%
2	Tỷ lệ người thực hiện trợ giúp pháp lý được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý về phòng, chống ma túy trong lĩnh vực hình sự, dân sự, hành chính để thực hiện các vụ việc trợ giúp pháp lý về phòng, chống ma túy có chất lượng cho người được trợ giúp pháp lý.	55%
3	Tỷ lệ các vụ việc trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý liên quan đến ma túy được thẩm định hoặc đánh giá chất lượng.	55%
4	Tỷ lệ các vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng phức tạp, điển hình về ma túy được thực hiện.	85%

Phụ lục 2

NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐIỂM CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG MA TÚY TẠI TỈNH NGHỆ AN NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cấp trình
1	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình MTQG trong năm 2026, trong đó đăng ký mục tiêu cao hơn mục tiêu chung của Chương trình; đề ra các giải pháp cụ thể để hoàn thành mục tiêu, yêu cầu đề ra.	Công an tỉnh	Các Sở, ngành và đơn vị có liên quan	Quý I/2026	Cấp Tỉnh
2	Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác triển khai thực hiện Chương trình.	Công an tỉnh	Các Sở, ngành và đơn vị có liên quan	Quý I/2026	Cấp Tỉnh
3	Tham mưu triển khai thực hiện các dự án thành phần do Bộ Công an chủ trì trong năm 2026; chủ trì, phối hợp C04 tổ chức thực hiện. Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả các dự án thành phần Chương trình MTQG (Dự án 6, tiểu dự án 1,3,4 thuộc dự án 7, dự án 8).	Công an tỉnh	Các Sở, ngành và đơn vị có liên quan	Quý I/2026 và thực hiện thường xuyên trong năm 2026	Cấp Tỉnh
4	Tham mưu chỉ đạo triển khai các giải pháp xây dựng “xã, phường, đặc khu không ma túy” để đạt được mục tiêu xây dựng được ít nhất 30% đơn vị hành chính cấp xã không ma túy trong năm 2026.	Công an tỉnh	Các Sở, ngành và đơn vị có liên quan	Quý I/2026 và thực hiện thường xuyên trong năm 2026	Cấp Tỉnh
5	Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai có hiệu quả mô hình cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và mô hình quản lý sau cai nghiện. Trong đó, xây dựng 03 mô hình điểm về cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; 07 mô hình điểm về quản lý, phòng ngừa tái nghiện và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy.	Công an tỉnh	Các Sở, ngành và đơn vị có liên quan	Quý I/2026 và thực hiện thường xuyên trong năm 2026	Cấp Tỉnh

6	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác triển khai thực hiện Chương trình.	Công an tỉnh	Các Sở, ngành và đơn vị có liên quan	Quý I/2026 và Quý I/2026	Cấp Tỉnh
7	Tổ chức ký kết giao ước thi đua xây dựng cơ quan, đơn vị, địa bàn đạt tiêu chí không có ma túy; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung đã ký cam kết.	Công an tỉnh	Các Sở, ngành và đơn vị có liên quan	Quý I/2026	Cấp Tỉnh
8	Xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác phòng, chống ma túy, thực hiện tốt công tác biểu dương, khen thưởng nhằm động viên kịp thời những điển hình tiên tiến.	Công an tỉnh	Các Sở, ngành và đơn vị có liên quan	thực hiện thường xuyên trong năm 2026	Cấp Tỉnh
9	Tham mưu xây dựng quy chế hoạt động và phát huy hiệu quả thực chất của Tổ quản lý, tư vấn, giúp đỡ người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và người sau cai nghiện.	Công an tỉnh	Các Sở, ngành và đơn vị có liên quan	Quý I/2026	Cấp Tỉnh
10	Rà soát đầu tư, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất tại cơ sở cai nghiện ma túy; bổ sung trang thiết bị cho các cơ sở xác định tình trạng nghiện trên địa bàn, đảm bảo đáp ứng yêu cầu công tác cai nghiện, xác định tình trạng nghiện ma túy.	Công an tỉnh	Các Sở, ngành và đơn vị có liên quan	Quý I/2026	Cấp Tỉnh
11	Tăng cường phối hợp với lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy của các địa phương giáp ranh đấu tranh ngăn chặn hiệu quả các đường dây vận chuyển trái phép chất ma túy xuyên quốc gia.	Công an tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tỉnh và các đơn vị có liên quan	thực hiện thường xuyên trong năm 2026	Cấp Tỉnh
12	Tham mưu UBND tỉnh đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện điểm Chương trình.	Công an tỉnh	Các Sở, ngành và đơn vị có liên quan	thực hiện thường xuyên trong năm 2026	

